

Số: 3879/QĐ-CAT-PC08

Nghệ An, ngày 18 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
TỔ CHỨC KỲ SÁT HẠCH LÁI XE

GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BCA ngày 25/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

*Căn cứ Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế;
Xét đề nghị của đồng chí Trưởng Phòng Cảnh sát giao thông.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép tổ chức kỳ sát hạch lái xe ô tô cho tổng số: 209 thí sinh, gồm các hạng B, C (có danh sách thí sinh dự thi các hạng kèm theo).

Kỳ sát hạch được tiến hành ngày 28/5/2025 tại Trung tâm Đào tạo và sát hạch lái xe Miền Trung thuộc Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển Miền Trung, địa chỉ: khối 2, phường Vinh Tân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Thành lập Hội đồng sát hạch gồm các thành viên có tên dưới đây:

1. Đồng chí Thượng tá Nguyễn Hàm Thắng, Chức vụ: Phó Trưởng Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Chủ tịch Hội đồng;

2. Đồng chí Trung tá Phạm Văn Lực, Chức vụ: Phó Đội trưởng Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng;

3. Ông: Cao Thanh Tĩnh, Chức vụ: Giám đốc Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe Miền Trung, Ủy viên Hội đồng;

4. Đồng chí Thượng úy Lê Cảnh Đức, Chức vụ: Cán bộ Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Thư ký.

5. Các sát hạch viên:

- Đồng chí: Trung tá Bùi Thái Cường, Sát hạch viên;
- Đồng chí: Trung tá Đặng Trọng Quang, Sát hạch viên;
- Đồng chí: Thiếu tá Nguyễn Ngọc Tú, Sát hạch viên;
- Đồng chí: Thiếu tá Nguyễn Quốc Phúc, Sát hạch viên;
- Đồng chí: Thiếu tá Phan Mạnh Quyền, Sát hạch viên;

- Đồng chí: Đại úy Hoàng Quốc Đạt, Sát hạch viên;
- Đồng chí: Đại úy Lê Đức Anh, Sát hạch viên;
- Đồng chí: Đại úy Trần Quốc Hà, Sát hạch viên;
- Đồng chí: Đại úy Nguyễn Văn Công, Sát hạch viên;
- Đồng chí: Đại úy Nguyễn Quốc Anh, Sát hạch viên;
- Đồng chí: Đại úy Nguyễn Sỹ Thanh, Sát hạch viên;
- Đồng chí: Thượng úy Nguyễn Đình Trung, Sát hạch viên;
- Đồng chí: Thượng úy Nguyễn Tuấn Anh, Sát hạch viên;
- Đồng chí: Trung úy Trần Thiện Hoàng, Sát hạch viên;

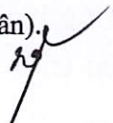
Trách nhiệm của từng thành viên do Chủ tịch hội đồng phân công.

Điều 3. Hội đồng sát hạch có các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế. Kết thúc kỳ sát hạch, lập biên bản tổng hợp kết quả sát hạch, Hội đồng sát hạch tự giải thể.

Điều 4. Hội đồng sát hạch và thí sinh có tên tại các Điều 1, 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, PC08(Luân).




Đại tá Trần Ngọc Tuấn

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ SÁT HẠCH ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE
(Kèm theo Quyết định số: 3879/QĐ-CAT-PC08 ngày 18 tháng 5 năm 2025 của Công an tỉnh Nghệ An)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
1	HOÀNG THỊ AN	27/06/1990	*****37	Tân Sơn, Đô Lương, Nghệ An	X		49074	
2	THÁI THỊ PHƯƠNG ANH	25/08/1998	*****83	TT. Đô Lương, Đô Lương, Nghệ An	X		49075	
3	NGUYỄN THỊ ÁNH	28/04/1997	*****42	Thịnh Thành, Yên Thành, Nghệ An	X		49076	
4	TRƯƠNG VĂN ĐÔNG	15/10/1982	*****31	Tường Sơn, Anh Sơn, Nghệ An	X		49077	
5	NGUYỄN THẾ DUÂN	15/10/1983	*****42	Trường Sơn, Đức Thọ, Hà Tĩnh	X		49078	
6	NGUYỄN THỊ THANH HÀ	11/03/1984	*****50	Sơn Lễ, Hương Sơn, Hà Tĩnh	X		49079	
7	ĐẬU THỊ HOÀNG	18/10/1998	*****07	Thái Sơn, Đô Lương, Nghệ An	X		49081	
8	NGUYỄN THỊ HUYỀN	16/01/1992	*****74	TT. Nam Đàn, Nam Đàn, Nghệ An	X	A1	49083	
9	NGÔ THỊ ANH HUYỀN	04/07/1996	*****61	TT. Xuân An, Nghi Xuân, Hà Tĩnh	X	A1	49082	
10	LÊ NGỌC LÂM	24/05/1993	*****48	Thanh Thịnh, Thanh Chương, Nghệ An	X		49084	
11	TRẦN THỊ LINH	15/11/1996	*****33	TT. Nam Đàn, Nam Đàn, Nghệ An	X	A1	49085	
12	ĐẶNG THỊ MINH	06/12/1990	*****14	TT. Quỳnh Hợp, Quỳnh Hợp, Nghệ An	X		49086	
13	NGUYỄN THỊ MAI OANH	04/11/2006	*****84	Thái Sơn, Đô Lương, Nghệ An	X	A1	49087	
14	LÊ THỊ XUÂN PHƯƠNG	26/10/1991	*****81	P. Bến Thủy, TP. Vinh, Nghệ An	X	A1	49088	
15	NGUYỄN THỊ THÀNH	16/07/1989	*****49	Hòa Sơn, Đô Lương, Nghệ An	X		49090	

16	NGUYỄN THỊ THƠM	06/12/1982	*****86	Sơn Lễ, Hương Sơn, Hà Tĩnh	X		49091	
17	LÊ ĐÌNH TRUNG	06/10/1971	*****37	TT. Nam Đàn, Nam Đàn, Nghệ An	X		49092	
18	NGUYỄN THỊ MỸ CHÂU	23/05/2002	*****91	P. Nam Lý, TP. Đồng Hới, Quảng Bình	X	A1	49093	
19	HOÀNG LINH CHI	05/10/2004	*****29	TT. Tiên Điền, Nghi Xuân, Hà Tĩnh	X	A1	49094	
20	TRẦN VĂN ĐÀN	01/11/1970	*****95	P. Trung Đô, TP. Vinh, Nghệ An	X		49095	
21	NÔNG QUỲNH DIỆP	19/02/1993	*****68	P. Nghi Tân, T Cửa Lò, Nghệ An	X		49096	
22	TRẦN THỊ THUỶ DUNG	03/05/1992	*****62	P. Quang Trung, TP. Vinh, Nghệ An	X		49098	
23	LÊ THỊ DUNG	05/09/1991	*****69	TT. Hương Khê, Hương Khê, Hà Tĩnh	X		49097	
24	LÊ THỊ HÀ	05/04/1988	*****05	Nghi Lâm, Nghi Lộc, Nghệ An	X		49099	
25	NGUYỄN THỊ HOA	07/02/2001	*****41	P. Nghi Thu, T Cửa Lò, Nghệ An	X	A1	49100	
26	TRẦN THỊ HƯƠNG	21/01/1996	*****16	P. Nghi Thủy, T Cửa Lò, Nghệ An	X		49102	
27	NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG	11/11/1982	*****34	Tân Mỹ Hà, Hương Sơn, Hà Tĩnh	X		49101	
28	NGUYỄN THỊ HUỠNG	15/03/1987	*****12	TT. Phố Châu, Hương Sơn, Hà Tĩnh	X		49103	
29	NGUYỄN THỊ HUỠNG	01/08/1988	*****43	Liên Minh, Đức Thọ, Hà Tĩnh	X		49104	
30	BÙI THỊ THANH HUYỀN	13/08/1993	*****32	TT. Xuân An, Nghi Xuân, Hà Tĩnh	X		49105	
31	TRẦN THỊ LINH	25/11/1996	*****97	Thượng Tân Lộc, Nam Đàn, Nghệ An	X	A1	49106	
32	LƯƠNG THỊ LOAN	14/08/1976	*****68	P. Nguyễn Du, TP. Hà Tĩnh, Hà Tĩnh	X		49107	
33	DƯƠNG THỊ LỘC	01/01/1978	*****49	Hưng Thịnh, Hưng Nguyên, Nghệ An	X	A1	49108	
34	PHẠM THỊ NGỌC LY	18/12/1993	*****67	Tùng ánh, Đức Thọ, Hà Tĩnh	X		49109	
35	PHAN THỊ HOA MƠ	20/01/1983	*****33	Đoàn Đào, Phù Cừ, T. Hưng Yên	X		49110	
36	PHAN THỊ NGỌC	20/09/1985	*****58	P. Quán Bàu, TP. Vinh, Nghệ An	X		49111	

37	NGUYỄN THỊ NGUYỄN	17/09/1991	*****86	Hung Thịnh, Hưng Nguyên, Nghệ An	X	A1	49112	
38	NGHIÊM THỊ HỒNG NHUNG	20/09/1989	*****85	TT. Đức Thọ, Đức Thọ, Hà Tĩnh	X		49113	
39	HỒ HỒNG PHƯƠNG	20/09/1991	*****34	P. Hưng Bình, TP. Vinh, Nghệ An	X		49114	
40	PHẠM HỒNG QUANG	01/05/1979	*****31	P. Bến Thủy, TP. Vinh, Nghệ An	X	A1	49115	
41	VÕ ĐÌNH QUANG	05/12/1974	*****32	Cương Gián, Nghi Xuân, Hà Tĩnh	X	A1	49116	
42	TRẦN THỊ MỸ TÂM	14/06/2002	*****28	P. Cửa Nam, TP. Vinh, Nghệ An	X		49117	
43	LÊ THỊ THU	04/10/1993	*****98	Xuân Liên, Nghi Xuân, Hà Tĩnh	X		49118	
44	ĐẬU THỊ THƯƠNG	13/08/1986	*****77	An Hòa Thịnh, Hương Sơn, Hà Tĩnh	X		49119	
45	NGUYỄN THỊ TÌNH	02/01/1987	*****94	Hung Thịnh, Hưng Nguyên, Nghệ An	X		49120	
46	LÊ THỊ TRANG	30/10/1993	*****70	P. Bến Thủy, TP. Vinh, Nghệ An	X	A1	49121	
47	NGUYỄN THỊ HẢI VÂN	16/07/1997	*****04	Thanh Khai, Thanh Chương, Nghệ An	X	A1	49123	
48	NGUYỄN THỊ THANH XUÂN	23/03/1985	*****07	TT. Đức Thọ, Đức Thọ, Hà Tĩnh	X		49124	
49	NGUYỄN HỒNG ANH	10/07/1987	*****57	P. Đông Vinh, TP. Vinh, Nghệ An	X		49125	
50	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	18/10/1998	*****08	Diễn Xuân, Diễn Châu, Nghệ An	X	A1	49126	
51	DƯƠNG VĂN BÁI	07/01/1971	*****05	Hung Hòa, TP. Vinh, Nghệ An	X		49127	
52	TRẦN THỊ HẢI	19/03/1985	*****70	P. Vinh Tân, TP. Vinh, Nghệ An	X		49128	
53	ĐẬU THỊ MINH HẰNG	21/06/1995	*****53	TT. Thanh Chương, Thanh Chương, Nghệ An	X	A1	49129	
54	NGUYỄN VĂN HỆ	23/08/1991	*****78	Xuân Lâm, Nam Đàn, Nghệ An	X		49130	
55	TRẦN THỊ HIỀN	30/09/1992	*****53	Hung Hòa, TP. Vinh, Nghệ An	X		49131	
56	NGUYỄN THỊ HIỀN	10/09/1987	*****73	Đông Sơn, Đô Lương, Nghệ An	X		49132	
57	HOÀNG THỊ HỒNG	06/03/1990	*****26	Tân Hương, Tân Kỳ, Nghệ An	X		49134	

58	DƯƠNG THỊ HỒNG	27/06/1992	*****51	Hung Chính, TP. Vinh, Nghệ An	X		49133	
59	DƯƠNG THỊ KHƯƠNG	20/01/1980	*****91	Hung Hòa, TP. Vinh, Nghệ An	X		49135	
60	NGUYỄN VĂN KỶ	05/05/1953	*****67	Tân Sơn, Đô Lương, Nghệ An	X		49136	
61	NGUYỄN THỊ THU LAN	21/04/1981	*****51	TT. Tân Kỳ, Tân Kỳ, Nghệ An	X		49137	
62	NGUYỄN THỊ HOA LÊ	15/09/1973	*****57	TT. Tân Kỳ, Tân Kỳ, Nghệ An	X		49138	
63	TRẦN THỊ NHẬT LỆ	11/09/1998	*****27	Nghi Liên, TP. Vinh, Nghệ An	X	A1	49139	
64	ĐẬU THỊ YẾN NHI	25/05/1999	*****79	Hung Hòa, TP. Vinh, Nghệ An	X	A1	49140	
65	NGUYỄN THỊ OANH	12/01/1991	*****66	Văn Sơn, Đô Lương, Nghệ An	X		49141	
66	TRẦN THỊ TÂM	11/07/1980	*****96	Tràng Sơn, Đô Lương, Nghệ An	X		49142	
67	VŨ DƯƠNG PHƯƠNG THẢO	23/11/2005	*****35	P. Hưng Bình, TP. Vinh, Nghệ An	X		49143	
68	LÊ ĐÌNH THỊNH	20/10/1992	*****14	Lam Sơn, Đô Lương, Nghệ An	X	A1	49144	
69	DƯƠNG THỊ THUÝ	25/10/1973	*****37	Nghĩa Hợp, Tân Kỳ, Nghệ An	X		49145	
70	TRẦN THỊ THANH THUÝ	10/04/1975	*****45	Sơn Châu, Hương Sơn, Hà Tĩnh	X		49146	
71	TRƯƠNG THỊ THANH TÌNH	11/04/1984	*****50	Phúc Thọ, Nghi Lộc, Nghệ An	X		49147	
72	LƯU THỊ THANH TOÀN	15/02/1975	*****00	TT. Tân Kỳ, Tân Kỳ, Nghệ An	X		49148	
73	NGUYỄN THỊ AN	23/12/1990	*****56	TT. Anh Sơn, Anh Sơn, Nghệ An	X		49253	
74	NGUYỄN THỊ BÌNH	02/09/1986	*****15	TT. Phố Châu, Hương Sơn, Hà Tĩnh	X		49254	
75	NGUYỄN THỊ DƯƠNG	24/04/1990	*****49	Mỹ Sơn, Đô Lương, Nghệ An	X		49255	
76	ĐẬU THỊ HẰNG	16/07/1987	*****45	Nghi Mỹ, Nghi Lộc, Nghệ An	X		49257	
77	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	28/05/1999	*****26	P. Hưng Bình, TP. Vinh, Nghệ An	X		49258	
78	HÀ THỊ LỆ	10/01/1979	*****99	Bồng Khê, Con Cuông, Nghệ An	X		49259	

79	NGUYỄN THỊ THUỶ LINH	17/11/2004	*****66	Hung Tây, Hưng Nguyên, Nghệ An	X	A1	49260	
80	ĐINH THỊ KIỀU LOAN	08/08/1995	*****6	P. Hồng Sơn, TP. Vinh, Nghệ An	X		49261	
81	NGUYỄN VĂN LÝ	08/07/1972	*****87	Nam Hưng, Nam Đàn, Nghệ An	X		49262	
82	NGUYỄN THỊ HẰNG MƠ	15/05/1988	*****70	TT. Anh Sơn, Anh Sơn, Nghệ An	X		49263	
83	CAO VĂN NGỌC	22/11/1980	*****67	TT. Hưng Nguyên, Hưng Nguyên, Nghệ An	X		49264	
84	HOÀNG THỊ NGUYỆT	04/12/1981	*****74	Thạch Sơn, Anh Sơn, Nghệ An	X		49265	
85	TRỊNH THANH NHÃ	18/03/2004	*****66	P. Đông Vinh, TP. Vinh, Nghệ An	X	A1	49266	
86	PHAN NGỌC NHI	28/09/2004	*****38	Hung Đạo, Hưng Nguyên, Nghệ An	X	A1	49267	
87	NGUYỄN VĂN PHÁP	02/09/1978	*****97	Nam Hưng, Nam Đàn, Nghệ An	X		49268	
88	LÊ THỊ THU QUYÊN	22/09/1986	*****93	Nam Hưng, Nam Đàn, Nghệ An	X		49269	
89	NGUYỄN THỊ QUỲNH	30/07/1998	*****18	P. Nghi Thu, T Cửa Lò, Nghệ An	X		49270	
90	NGUYỄN THỊ THANH TÂM	24/02/1979	*****92	Sơn Tây, Hương Sơn, Hà Tĩnh	X		49271	
91	PHẠM THỊ THANH THẮNG	15/08/1984	*****69	Quang Diệm, Hương Sơn, Hà Tĩnh	X		49272	
92	NGUYỄN VĂN THÀNH	02/01/1979	*****20	Bồng Khê, Con Cuông, Nghệ An	X		49274	
93	LÊ DANH THÀNH	16/12/2003	*****43	P. Bến Thủy, TP. Vinh, Nghệ An	X	A1	49273	
94	CÙ THỊ THẢO	10/10/1993	*****59	Khánh Vĩnh Yên, Can Lộc, Hà Tĩnh	X		49275	
95	TRẦN THỊ THƠ	15/05/1983	*****32	Yên Sơn, Đô Lương, Nghệ An	X		49276	
96	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THUỶ	02/09/1991	*****89	Thanh Hương, Thanh Chương, Nghệ An	X		49277	
97	LÊ THỊ TIẾN	04/04/1987	*****07	TT. Con Cuông, Con Cuông, Nghệ An	X		49278	
98	THÁI THỊ TÌNH	03/10/1993	*****30	Hung Chính, TP. Vinh, Nghệ An	X		49279	
99	THÁI DIỆU TRANG	06/01/2001	*****87	Quang Diệm, Hương Sơn, Hà Tĩnh	X		49280	

100	NGUYỄN THỊ TRINH	20/05/1994	*****60	Hung Trung, Hung Nguyên, Nghệ An	X	A1	49281	
101	ĐẬU THỊ TUYẾT	03/10/1981	*****20	TT. Con Cuông, Con Cuông, Nghệ An	X		49282	
102	NGUYỄN THỊ THÀNH VINH	19/08/1980	*****29	Hội Sơn, Anh Sơn, Nghệ An	X	A1	49283	
103	NGUYỄN THỊ VUI	12/06/1981	*****47	Đình Sơn, Anh Sơn, Nghệ An	X		49284	
104	NGUYỄN THỊ NGỌC YẾN	20/10/1972	*****33	TT. Xuân An, Nghi Xuân, Hà Tĩnh	X		49285	
105	PHẠM NGỌC SƠN	10/01/2006	*****26	Hung Lợi, Hung Nguyên, Nghệ An	X	A1	49166	
106	NGUYỄN TRỌNG ĐỊNH	01/05/1988	*****61	Đặng Sơn, Đô Lương, Nghệ An	X		49168	
107	TRẦN KHẮC DUY	27/09/2001	*****95	Xuân Phổ, Nghi Xuân, Hà Tĩnh	X	A1	49169	
108	DƯƠNG THỊ GIANG	10/11/1991	*****58	Sơn Lâm, Hương Sơn, Hà Tĩnh	X		49170	
109	PHẠM THANH HẢI	15/02/1972	*****09	Sơn Hồng, Hương Sơn, Hà Tĩnh	X		49171	
110	BÙI THỊ THU HỒNG	27/05/1985	*****95	Quỳnh Thanh, Quỳnh Lưu, Nghệ An	X		49172	
111	LÊ THỊ MINH HƯỚNG	10/06/1987	*****06	TT. Xuân An, Nghi Xuân, Hà Tĩnh	X	A1	49173	
112	HOÀNG VĂN KHIÊM	20/11/2001	*****32	Xuân Thành, Nghi Xuân, Hà Tĩnh	X		49175	
113	NGUYỄN VĂN KHUYẾN	28/12/1976	*****11	Xuân Liên, Nghi Xuân, Hà Tĩnh	X		49176	
114	NGUYỄN THỊ LOAN	14/04/1997	*****42	Sơn Phú, Hương Sơn, Hà Tĩnh	X	A1	49177	
115	NGUYỄN THỊ MAI	01/12/1990	*****36	Quỳnh Hưng, Quỳnh Lưu, Nghệ An	X		49178	
116	NGUYỄN THỊ NGÂN	25/02/1985	*****98	Sơn Lâm, Hương Sơn, Hà Tĩnh	X		49179	
117	PHAN THỊ NGỌC	16/08/1986	*****90	Tân Mỹ Hà, Hương Sơn, Hà Tĩnh	X		49180	
118	NGUYỄN QUANG NGUYÊN	20/06/1980	*****06	Thái Sơn, Đô Lương, Nghệ An	X		49181	
119	ĐOÀN QUANG NHÂN	10/07/1994	*****59	Sơn Phú, Hương Sơn, Hà Tĩnh	X	A1	49182	
120	TRẦN THỊ NHUNG	18/03/1987	*****75	Thanh Hương, Thanh Chương, Nghệ An	X	A1	49183	

121	NGUYỄN XUÂN PHONG	18/06/2005	*****98	P. Hưng Phúc, TP. Vinh, Nghệ An	X		49184	
122	TRẦN QUỐC PHONG	10/09/1985	*****06	Sơn Kim 1, Hương Sơn, Hà Tĩnh	X	A1	49185	
123	PHẠM HỒNG QUYỀN	12/08/1986	*****38	P. Vĩnh Hải, TP. Nha Trang, Khánh Hòa	X		49186	
124	BÙI VĂN TÀI	01/08/1998	*****18	Quỳnh Hưng, Quỳnh Lưu, Nghệ An	X		49187	
125	PHAN THỊ THANH TÂM	27/12/1990	*****51	Sơn Kim 1, Hương Sơn, Hà Tĩnh	X		49188	
126	PHAN DUY TÂN	07/07/2001	*****62	Tân Mỹ Hà, Hương Sơn, Hà Tĩnh	X		49189	
127	HỒ SỸ TÀU	04/08/1989	*****55	Sơn Châu, Hương Sơn, Hà Tĩnh	X	A1	49190	
128	HOÀNG THẾ THANH	29/10/1993	*****33	Minh Sơn, Đô Lương, Nghệ An	X	A1	49191	
129	NGUYỄN TRUNG THÀNH	28/10/1987	*****17	Sơn Tây, Hương Sơn, Hà Tĩnh	X		49192	
130	LƯƠNG THỊ THẢO	14/12/1993	*****74	TT. Tây Sơn, Hương Sơn, Hà Tĩnh	X	A1	49193	
131	TRẦN PHƯƠNG THẢO	03/11/1997	*****33	P. Đông Vĩnh, TP. Vinh, Nghệ An	X		49195	
132	NGUYỄN THỊ THẢO	29/12/1997	*****17	TT. Cầu Giát, Quỳnh Lưu, Nghệ An	X	A1	49194	
133	TRẦN XUÂN THIẾT	17/12/1994	*****88	Sơn Châu, Hương Sơn, Hà Tĩnh	X	A1	49196	
134	HỒ VĂN TỊNH	15/07/1975	*****28	TT. Xuân An, Nghi Xuân, Hà Tĩnh	X		49197	
135	HỒ TRẦN CẨM TÚ	11/10/2006	*****89	TT. Xuân An, Nghi Xuân, Hà Tĩnh	X		49198	
136	PHAN THỊ TÙNG	27/08/1989	*****67	Minh Sơn, Đô Lương, Nghệ An	X		49199	
137	NGÔ TUẤN ANH	16/05/1988	*****38	P. Vinh Tân, TP. Vinh, Nghệ An	X		49200	
138	HOÀNG THANH BÌNH	27/03/1996	*****43	P. Thu Thủy, T Cửa Lò, Nghệ An	X		49201	
139	ĐẶNG QUỐC CƯỜNG	19/01/2000	*****78	Quang Diệm, Hương Sơn, Hà Tĩnh	X	A1	49202	
140	PHAN VĂN ĐỨC	20/10/1986	*****91	Thanh Phong, Thanh Chương, Nghệ An	X	A1	49204	
141	NGUYỄN TRUNG DŨNG	02/02/1990	*****42	P. Thu Thủy, T Cửa Lò, Nghệ An	X		49205	

142	NGUYỄN ĐÌNH DƯƠNG	23/07/1975	*****39	Hưng Phúc, Hưng Nguyên, Nghệ An	X		49206	
143	TRẦN VĂN GIÁP	13/08/1994	*****12	Châu Quang, Quỳnh Hợp, Nghệ An	X	A1	49207	
144	NGUYỄN THỊ HẢO	12/04/1982	*****64	TT. Phố Châu, Hương Sơn, Hà Tĩnh	X		49209	
145	NGUYỄN VĂN HIẾU	19/10/1998	*****66	P. Quang Tiến, Thái Hòa, Nghệ An	X		49211	
146	NGUYỄN DUY KHÁNH	25/03/2000	*****60	P. Hòa Hiếu, Thái Hòa, Nghệ An	X	A1	49212	
147	NGUYỄN THỊ LIÊN	06/09/1977	*****05	P. Nghi Hải, T Cửa Lò, Nghệ An	X	A1	49213	
148	NGUYỄN VĂN LỢI	18/08/1995	*****60	P. Thu Thủy, T Cửa Lò, Nghệ An	X		49214	
149	ĐẶNG VĂN NGHỆ	20/11/1971	*****44	P. Hồng Sơn, TP. Vinh, Nghệ An	X		49216	
150	LÊ VĂN NGUYỄN	07/10/1990	*****85	P. Thu Thủy, T Cửa Lò, Nghệ An	X	A1	49217	
151	ĐOÀN ANH NHẬT	01/03/1994	*****20	Trường Sơn, Đức Thọ, Hà Tĩnh	X		49218	
152	NGUYỄN THỊ HOÀI NHI	02/04/1995	*****56	TT. Xuân An, Nghi Xuân, Hà Tĩnh	X	A1	49219	
153	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	09/07/1986	*****87	P. Cửa Nam, TP. Vinh, Nghệ An	X		49220	
154	NGÔ PHI THÁI	10/01/1979	*****60	Tam Hợp, Quỳnh Hợp, Nghệ An	X		49221	
155	ĐẶNG HỒNG THẮNG	01/10/1990	*****93	Quang Diệm, Hương Sơn, Hà Tĩnh	X		49222	
156	NGUYỄN TRỌNG THỨC	10/02/1998	*****77	Nam Thái, Nam Đàn, Nghệ An	X	A1	49223	
157	HOÀNG VĂN TIẾN	24/09/1991	*****40	P. Nghi Hương, T Cửa Lò, Nghệ An	X		49224	
158	TRẦN QUỐC TOÀN	02/08/1990	*****01	TT. Quỳnh Hợp, Quỳnh Hợp, Nghệ An	X		49225	
159	PHAN THỊ THUYẾT TRANG	14/10/1998	*****45	Phong Thịnh, Thanh Chương, Nghệ An	X		49226	
160	NGUYỄN MẠNH TÚ	24/01/1990	*****19	P. Nghi Hòa, T Cửa Lò, Nghệ An	X		49227	
161	HÀ VĂN BÁO	26/12/1987	*****54	Châu Thuận, Quỳnh Châu, Nghệ An	x		49408	
162	TRẦN ĐỨC CÔNG	13/08/2000	*****57	Nghĩa Hiếu, Nghĩa Đàn, Nghệ An	x	A1	49409	

163	LƯƠNG VĂN CƯỜNG	07/08/1995	*****61	Đồng Văn, Tân Kỳ, Nghệ An	x	A1	49410	
164	NGUYỄN QUANG ĐẠT	28/07/2000	*****18	Đồng Nai, Bù Đăng, T. Bình Phước	x		49411	
165	NGUYỄN HỮU ĐỨC	08/01/2000	*****78	P. Vinh Tân, TP. Vinh, Nghệ An	x		49412	
166	NGUYỄN HỮU DŨNG	05/01/1993	*****64	Đồng Văn, Tân Kỳ, Nghệ An	x		49413	
167	NGUYỄN VĂN HẠNH	26/06/1994	*****39	Hưng Đạo, Hưng Nguyên, Nghệ An	x		49414	
168	ĐOÀN VĂN HỒ	29/05/1985	*****86	Trường Sơn, Đức Thọ, Hà Tĩnh	x	A1	49415	
169	NGUYỄN HẢI HỒNG	01/03/1992	*****17	TT. Hương Khê, Hương Khê, Hà Tĩnh	x	A1	49416	
170	VÕ TÁ HÙNG	20/11/1988	*****97	Hương Long, Hương Khê, Hà Tĩnh	x		49417	
171	NGUYỄN THANH HƯƠNG	09/08/1985	*****95	Giai Xuân, Tân Kỳ, Nghệ An	x		49418	
172	NGUYỄN HUYỀN	01/07/1994	*****68	Sơn Giang, Hương Sơn, Hà Tĩnh	x	A1	49419	
173	VÕ VĂN NGUYỄN	21/05/1996	*****86	Tân Phú, Tân Kỳ, Nghệ An	x		49420	
174	PHAN VĂN THẮNG	04/07/1989	*****61	Cổ Đạm, Nghi Xuân, Hà Tĩnh	x		49421	
175	LƯƠNG VĂN THIÊN	28/03/1985	*****91	Châu Thuận, Quỳnh Châu, Nghệ An	x		49422	
176	PHAN VĂN THIẾT	02/02/1992	*****27	Xuân Thành, Nghi Xuân, Hà Tĩnh	x		49423	
177	LÔ VĂN THÌN	03/02/1989	*****64	Bồng Khê, Con Cuông, Nghệ An	x		49424	
178	VŨ HỒNG TÚ	13/05/1999	*****78	Diễn Vạn, Diễn Châu, Nghệ An	x	A1	49425	
179	ĐẬU ĐỨC TUẤN	01/05/1975	*****81	Tân Xuân, Tân Kỳ, Nghệ An	x		49426	
180	NGUYỄN THANH TÙNG	05/01/1973	*****98	Giai Xuân, Tân Kỳ, Nghệ An	x		49427	
181	ĐẬU NGỌC VIỆT	18/03/1996	*****02	Hồng Long, Nam Đàn, Nghệ An	x		49428	
182	PHẠM ĐÌNH VƯƠNG	04/05/1992	*****11	Hưng Tây, Hưng Nguyên, Nghệ An	x		49429	
183	PHAN ĐÌNH VƯỢNG	20/08/1995	*****59	Cổ Đạm, Nghi Xuân, Hà Tĩnh	x	A1	49430	

184	HOÀNG VĂN AN	23/02/1975	*****20	Tà Cạ, Kỳ Sơn, Nghệ An	x	A1	49431	
185	TRẦN DUY TUẤN ANH	22/12/2002	*****23	Tân An, Tân Kỳ, Nghệ An	x		49433	
186	LÊ HỒNG ANH	01/09/1971	*****50	TT. Phố Châu, Hương Sơn, Hà Tĩnh	x		49432	
187	LÊ ĐĂNG CHIẾN	10/01/1977	*****01	Quang Sơn, Đô Lương, Nghệ An	x		49434	
188	TRỊNH THỊ CHUNG	17/04/1988	*****77	Phú Thịnh, Yên Sơn, Tuyên Quang	x		49435	
189	VI VĂN DANH	01/09/1994	*****33	Bắc Sơn, Quỳnh Hợp, Nghệ An	x		49436	
190	HỒ SỸ ĐỀ	06/10/1987	*****58	Kim Liên, Nam Đàn, Nghệ An	x		49437	
191	TRẦN XUÂN ĐỨC	10/08/1989	*****59	Thịnh Thành, Yên Thành, Nghệ An	x		49439	
192	THÁI ĐÌNH ĐỨC	11/10/2003	*****94	Hòa Sơn, Đô Lương, Nghệ An	x		49438	
193	HOÀNG XUÂN DƯƠNG	10/07/1992	*****72	Kim Liên, Nam Đàn, Nghệ An	x	A1	49440	
194	VŨ VĂN HẬU	01/10/1989	*****16	P. Quang Tiến, Thái Hòa, Nghệ An	x		49441	
195	NGUYỄN VĂN HOÀNG	17/02/1995	*****49	Nam Thái, Nam Đàn, Nghệ An	x		49442	
196	DƯƠNG ĐỨC HUY	28/02/1988	*****51	Hưng Thịnh, Hưng Nguyên, Nghệ An	x		49443	
197	NGUYỄN VĂN KHÁNH	02/09/2002	*****68	Nam Hưng, Nam Đàn, Nghệ An	x	A1	49444	
198	VÕ KHẮC KHOA	02/08/1977	*****73	Kim Hoa, Hương Sơn, Hà Tĩnh	x	A1	49445	
199	NGUYỄN VĂN LỤC	22/08/1988	*****93	TT. Anh Sơn, Anh Sơn, Nghệ An	x	A1	49446	
200	VI VĂN MAY	13/01/1987	*****71	Tà Cạ, Kỳ Sơn, Nghệ An	x	A1	49447	
201	TRẦN VĂN MINH	24/04/1983	*****20	Nam Nghĩa, Nam Đàn, Nghệ An	x	A1	49448	
202	TRẦN VĂN NAM	15/05/1975	*****65	Thịnh Thành, Yên Thành, Nghệ An	x		49449	
203	TRẦN ĐỨC SƠN	16/07/1990	*****51	Văn Sơn, Đô Lương, Nghệ An	x		49451	
204	PHAN SỸ SƠN	18/04/1993	*****21	Tràng Sơn, Đô Lương, Nghệ An	x		49450	

205	LƯƠNG VĂN THÀNH	09/08/1988	*****45	Hữu Kiệm, Kỳ Sơn, Nghệ An	x	A1	49452	
206	PHẠM XUÂN THỊNH	24/03/1993	*****01	Phú Thành, Yên Thành, Nghệ An	x	A1	49453	
207	NGUYỄN NHƯ THUẦN	21/09/1998	*****52	Lô Giang, Đông Hưng, Thái Bình	x	A1	49454	
208	TẠ ANH TUẤN	24/08/2003	*****74	P. Quang Phong, Thái Hòa, Nghệ An	x	A1	49455	
209	HOÀNG VIỆT	24/09/1997	*****95	Quỳnh Bảng, Quỳnh Lưu, Nghệ An	x	A1	49456	